

# ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC THEO DỰ ÁN THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỰ PHẠM CHO SINH VIÊN SỰ PHẠM

TS. TRẦN VIỆT CƯỜNG\*

1. Từ kết quả nghiên cứu về dạy học theo dự án (DHTDA), chúng tôi đã đề xuất quy trình tổ chức DHTDA học phần *Phương pháp dạy học cho sinh viên (SV) sự phạm* theo định hướng phát triển năng lực sự phạm (NLSP) cho SV bao gồm 4 giai đoạn: *Chuẩn bị* (hình thành dự án học tập (DAHT), chia nhóm học tập, thông báo tài liệu tham khảo cho SV); *Xây dựng kế hoạch thực hiện DAHT* (Xây dựng kế hoạch thực hiện DAHT, kiểm tra tính khả thi của bản kế hoạch thực hiện DAHT của các nhóm); *Thực hiện DAHT* (nghiên cứu lí thuyết, tìm hiểu thực tế tại trường phổ thông, giảng tập trước lớp, kiểm tra tiến độ thực hiện DAHT) và *Báo cáo sản phẩm và đánh giá (ĐG) DAHT của nhóm* (báo cáo sản phẩm nghiên cứu lí thuyết trước lớp, giảng tập trước lớp, giảng viên (GV) ĐG và nhận xét về kết quả thực hiện DAHT của các nhóm) (1).

Trong dạy học, ĐG được thể hiện không chỉ ở kết quả điểm số bài kiểm tra của người học mà còn cả thái độ xác nhận đúng, sai của GV và người học trong giờ học. Căn cứ để ĐG là bài kiểm tra cùng với quá trình theo dõi tinh thần, thái độ học tập của người học. Việc ĐG người học cần đảm bảo các yêu cầu sự phạm như: Tính khách quan, tính toàn diện về các mặt trong mục đích dạy học, tính hệ thống, tính công khai.

Trong bài viết này, chúng tôi bàn tới việc tổ chức ĐG khả năng lãnh hội các kiến thức cũng như phát triển các NLSP cần thiết cho mỗi SV thông qua DHTDA.

## 2. Đánh giá trong DHTDA theo định hướng phát triển NLSP cho SV sự phạm

Để đáp ứng được các vấn đề trong ĐG và phù hợp với DHTDA, trong quá trình ĐG, chúng ta cần tiến hành ĐG sản phẩm của các DAHT, ĐG sự phát triển các kĩ năng (KN), NLSP cũng như thái độ của SV thông qua DHTDA. Đánh giá quá trình và ĐG tổng kết là những hình thức ĐG cần thiết và phù hợp để có thể khẳng định được những tác động tích cực của DHTDA đối với quá trình học tập của SV.

ĐG việc học tập của SV ngoài việc dựa vào điểm số của các bài kiểm tra, các bài thi hết môn sau đó sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lí số liệu,

dựa vào các thông tin thu được từ việc trao đổi, kết quả của các mẫu phiếu điều tra... từ đó đưa ra những kết luận ĐG về những tác động tích cực của DHTDA đối với việc lĩnh hội kiến thức và hình thành những KN, NLSP cần thiết của SV thì GV cần sử dụng hình thức ĐG quá trình để có thể thu được những thông tin cần thiết về việc lĩnh hội kiến thức và hình thành những KN, NLSP cần thiết cho SV.

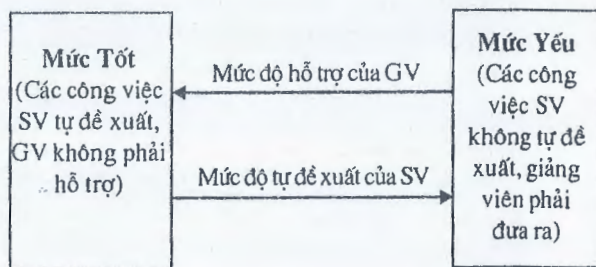
*Đánh giá quá trình* là loại hình ĐG được tiến hành trong quá trình dạy và học một nội dung nào đó, nhằm thu thập thông tin phản hồi về kết quả học tập của SV về nội dung đó, dùng làm cơ sở cho việc định hướng hoạt động dạy và học tiếp theo, làm cho những hoạt động này có hiệu quả hơn.

ĐG quá trình trong DHTDA là ĐG theo các giai đoạn hoạt động của SV để triển khai DAHT. Để ĐG được hiệu quả của DHTDA trong dạy học, trong mỗi giai đoạn hoạt động, ngoài ĐG về thái độ cần ĐG sản phẩm của SV. Để có được kết quả ĐG một cách khách quan, toàn diện về mọi mặt, ngoài ĐG của GV đối với SV, GV cần sử dụng thêm một số hình thức ĐG như: ĐG chéo lẫn nhau trong nhóm và SV tự ĐG. Có thể tiến hành ĐG theo các giai đoạn sau: - *Đánh giá việc hình thành DAHT*: ĐG khả năng lựa chọn chủ đề cũng như khả năng xác định mục tiêu, nội dung của DAHT, xác định những công việc cần thực hiện trong DAHT, những sản phẩm chính cần đạt được sau khi hoàn thành DAHT, dự kiến thời gian thực hiện DAHT, xác định những mốc thời gian quan trọng trong quá trình thực hiện DAHT... Mặt khác, trong quá trình ĐG, cần ĐG mức độ hỗ trợ của GV cũng như mức độ tự đề xuất ý tưởng của SV trong mỗi công việc; - *Đánh giá việc xây dựng kế hoạch thực hiện DAHT*: Đánh giá khả năng dự kiến công việc cần triển khai trong nhóm có chi tiết, logic và khả thi không? khả năng dự kiến các nội dung cần nghiên cứu có cụ thể không? phân công công việc cho từng thành viên trong nhóm có phù hợp không? dự kiến thời gian hoàn thành từng nội dung công việc, thời

\* Trường Đại học sư phạm, Đại học Thái Nguyên

gian hoàn thành dự án có hợp lí không? khả năng xác định các sản phẩm cần đạt được trong mỗi giai đoạn, trong mỗi nội dung công việc, đối với mỗi cá nhân có phù hợp không?, khả năng dự kiến những khó khăn có thể gặp phải trong quá trình thực hiện DAHT... Trong quá trình ĐG, cần ĐG mức độ hỗ trợ của GV cũng như mức độ tự đề xuất ý kiến, ý tưởng của SV trong mỗi công việc; - **Đánh giá việc thực hiện DAHT:** Đánh giá chất lượng của các sản phẩm trong việc thực hiện các công việc đó, ĐG tiến độ thực hiện các công việc trong nhóm (tiến độ thực hiện nội dung các phần việc do từng thành viên trong nhóm, tiến độ thực hiện nội dung các công việc, tiến độ thực hiện DAHT của nhóm), ĐG khả năng, thái độ và hiệu quả làm việc của từng cá nhân trong việc tự lực cũng như cộng tác với các thành viên trong nhóm để hoàn thành công việc được giao... Trong khi ĐG, cần ĐG mức độ hỗ trợ của GV cũng như mức độ tự đề xuất ý kiến của SV trong mỗi công việc. Việc thực hiện DAHT cần ĐG những nội dung sau: + **Đánh giá về việc tìm hiểu, nghiên cứu các tài liệu cần thiết của SV:** Đánh giá khả năng tự lực nghiên cứu, tìm hiểu tài liệu của SV, khả năng xử lí các thông tin thu được từ quá trình nghiên cứu tài liệu, khả năng tổng hợp các vấn đề nghiên cứu để được sản phẩm của bản thân, khả năng sử dụng CNTT trong quá trình tìm kiếm và xử lí thông tin...; + **Đánh giá sản phẩm nghiên cứu lí thuyết của từng nhóm:** Nội dung của sản phẩm có đầy đủ, chính xác không? khả năng trình bày nội dung sản phẩm nghiên cứu có khoa học, logic không? có đưa ra được các ví dụ minh họa cho từng nội dung lí thuyết và phân tích được ví dụ đưa ra không? nội dung sản phẩm nghiên cứu của nhóm có đầy đủ nội dung sản phẩm của các thành viên không? các thành viên trong nhóm có trao đổi thảo luận với nhau để hoàn thành nội dung sản phẩm nghiên cứu của nhóm không...; + **Đánh giá nội dung báo cáo sản phẩm nghiên cứu lí thuyết của từng nhóm trước lớp:** ĐG nội dung báo cáo có đảm bảo chính xác, đầy đủ không?, có đảm bảo khoa học, logic trong cách thiết kế, trình bày nội dung báo cáo không? Hình và chữ có phù hợp, trực quan và thể hiện nổi bật được nội dung báo cáo không?, các hiệu ứng hình ảnh, màu sắc, âm thanh, chuyển động được sử dụng có hợp lí không? Phương pháp trình bày báo cáo, tư thế, tác phong và cách trả lời các câu hỏi của người báo cáo có phù hợp không? + **Đánh giá hoạt động đi tìm hiểu thực tế tại trường phổ thông của SV:** ĐG ý thức, thái độ chủ động, tích cực, tự lực của SV trong việc học hỏi kinh

nhệm trong giảng dạy, trong xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học nội dung mà nhóm đang nghiên cứu với GV phổ thông; ĐG việc trao đổi, thảo luận trong nhóm để chuẩn bị các công việc cần thiết trước khi đi thực tế tại trường phổ thông cũng như khi tiến hành nhận xét ĐG về tiết dạy mẫu của GV phổ thông; ĐG nội dung báo cáo thu hoạch đi tìm hiểu thực tế tại trường phổ thông của các nhóm... Từ đó, GV có những nhận xét về kết quả của hoạt động đi tìm hiểu thực tế tại trường phổ thông của từng SV; + **Đánh giá về việc soạn giáo án giảng tập của SV:** Đánh giá khả năng nghiên cứu sách giáo khoa, sách giáo viên để xác định mục tiêu bài học, xác định kiến thức cơ bản, trọng tâm của bài dạy, khả năng khai thác các thông tin từ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo... để phục vụ cho nội dung bài dạy, khả năng dự kiến các hình thức tổ chức, phương pháp và các phương tiện dạy học cho tiết học và khả năng dự kiến phân phối thời gian trong một tiết học và khả năng thiết kế kế hoạch dạy học (soạn giáo án) của SV; + **Đánh giá nội dung giảng tập trước lớp:** Đánh giá nội dung giảng dạy có chính xác, khoa học, có đảm bảo tính hệ thống, đủ nội dung, làm rõ trọng tâm kiến thức của bài học không? nội dung bài học có liên hệ với thực tế, có tính giáo dục không?, có sử dụng phương pháp phù hợp với đặc trưng môn học, tiết dạy, có kết hợp tốt các phương pháp trong các hoạt động dạy và học không? có sử dụng và kết hợp tốt các phương tiện thiết bị dạy học phù hợp với nội dung bài dạy không? khả năng trình bày bảng, chữ viết, hình vẽ có hợp lí không?, lời nói có rõ ràng, chuẩn mực không?, có thực hiện linh hoạt các khâu lên lớp, phân phối thời gian hợp lí, tổ chức và điều khiển HS học tập tích cực, chủ động, phù hợp, HS hứng thú học tập không?, đa số HS có hiểu bài, nắm vững trọng tâm, biết vận dụng kiến thức không?; + Ngoài ra, chúng ta cũng cần ĐG về mặt thái độ chung của SV trong quá trình tham gia các hoạt động để hoàn thành DAHT. Chúng ta có thể ĐG trên các phương diện như: Mức độ tham gia đề xuất ý kiến, cộng tác trong công việc, trách nhiệm trong công việc và hiệu quả công việc.



ĐG việc hình thành DAHT, xây dựng kế hoạch thực hiện DAHT và việc thực hiện DAHT của SV, mức độ ĐG được thể hiện trong mô hình sau:

**Đánh giá tổng kết** là loại hình ĐG được thực hiện vào cuối mỗi giai đoạn đào tạo; cung cấp thông tin về kết quả học tập của SV so với mục tiêu giáo dục của mỗi giai đoạn; là cơ sở để phân loại SV nhưng không góp phần nâng cao kết quả học tập của SV trong giai đoạn được ĐG. Tuy nhiên, nó vẫn có tác dụng trong việc cung cấp thông tin, làm cơ sở cho việc cải tiến giai đoạn học tập tiếp theo trong tương lai, cho những lớp kế tiếp.

Trong ĐG tổng kết, song song với việc ĐG dựa vào kết quả điểm số của các bài kiểm tra, các bài thi hết môn, chúng ta cần ĐG chất lượng, số lượng của các sản phẩm của DAHT như đã đề ra trong kế hoạch thực hiện DAHT, ĐG hoạt động hợp tác trong làm việc của các thành viên trong từng nhóm học tập (ĐG việc tham gia đề xuất ý kiến của các cá nhân trong nhóm học tập, khả năng cộng tác trong công việc, trách nhiệm trong công việc, mức độ hiệu quả trong các công việc...) và ĐG năng lực của từng thành viên trong nhóm học tập (ĐG khả năng lập kế hoạch, khả năng hợp tác, khả năng tổ chức, khả năng giao tiếp...).

Dựa vào kết quả của việc ĐG ở trên, GV có thể ĐG được sự hình thành và phát triển các KN, NLSP của mỗi SV thông qua quá trình DHTDA.

3. Việc sử dụng cả hai hình thức ĐG trên GV có thể thu được những thông tin thực, để biết được SV đó lĩnh hội những tri thức, hình thành những KN, NLSP cần thiết cho bản thân ra sao để GV có thể điều chỉnh phương pháp giảng dạy cho phù hợp. □

(1) Trần Việt Cường. "Tổ chức dạy học theo dự án trong dạy học học phần Phương pháp dạy học cho sinh viên sư phạm toán trong đào tạo theo tín chỉ". Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, tập 94, số 06/2012.

#### Tài liệu tham khảo

1. Intel và Hiệp hội Công nghệ trong giáo dục quốc tế. *Intel teach to the future*. Tài liệu tập huấn chương trình "Dạy học cho tương lai", ISTE, TP. Hồ Chí Minh, 2005.
2. David Moursund. *Project-based learning using with ICT*, Eugene, Oregon - Washington, DC. 2003.
3. John W. Thomas. *A review of research on Project - Based Learning*, California. 2000.

#### SUMMARY

*Project-based learning (PBL) is a student-centered teaching approach. Throughout PBL, students not only comprehend essential knowledge but also have a chance to form and train their necessary pedagogical skills and abilities. In this paper, we would like to discuss about evaluating and assessing perceptual knowledge skills and developing essential pedagogical abilities for students by using PBL approach as well.*

## Đánh giá của sinh viên...

(Tiếp theo trang 35)

hoạt động RLNVSP thể hiện ở mức độ ảnh hưởng nhiều.

\*\*\*

Nghiên cứu trên cho thấy, SV năm thứ tư thuộc mẫu nghiên cứu "thỉnh thoảng" tham gia các hoạt động RLNVSP do lớp, khoa và nhà trường tổ chức và hiệu quả của việc tổ chức các loại hình hoạt động RLNVSP tại Trường ĐH Tây Bắc chỉ đạt ở mức *trung bình*. Có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến thực trạng này, trong đó nhiều nhất là: SV chưa tích cực, tự giác rèn luyện; lớp học quá đông, thời gian dành cho hoạt động RLNVSP còn ít; nội dung các môn học NVSP nặng lý thuyết, nhẹ thực hành,... Đây là những kết quả nghiên cứu bước đầu hết sức quan trọng giúp các nhà quản lý, GV Trường ĐH Tây Bắc, nhất là các GV phụ trách đào tạo NVSP lưu tâm hơn trong quá trình đào tạo GV tương lai. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Trường Đại học Tây Bắc. **Báo cáo tổng kết kiến tập, thực tập sư phạm năm 2010-2011**.
2. Phạm Trung Thanh (chủ biên). **Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên**. NXB Đại học sư phạm, H. 2008.
3. Phạm Trung Thanh - Nguyễn Thị Lý. **Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên**. NXB Đại học sư phạm, H. 2003.
4. Phạm Viết Vượng. **Bài tập Giáo dục học**. NXB Đại học sư phạm, H. 2009.

#### SUMMARY

*The article refers to the assessment on the effectiveness of organizing different types of pedagogical training activities for students at Taybac university. Generally, the assessment of the students reveals that it is at average level. There are several factors affecting this situation, but the most affected causes lie in the lack of positive and proactive participation of the students, self-training, classroom overcrowding, limited time for pedagogical training activities, etc...*